

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2018
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Xuân
2. Bà Trần Thị Phương Linh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung– Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991
ĐKNKTT: Thôn CL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên
Hiện tạm trú: Thôn TL, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên
Có mặt
2. Bị đơn: Anh Bùi Văn X, sinh năm 1991
ĐKNKTT: Thôn CL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20/6/2018 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Bùi Văn X kết hôn vào ngày 07/12/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu với nhau. Vợ chồng thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm nhau; vì anh X thường xuyên nhậu rồi về đánh chị T nên chị T về nhà mẹ đẻ sống 4 năm. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng đã hết, thời

gian đã lâu, đời sống hôn nhân không còn, nên chị yêu cầu Tòa xem xét giải quyết cho ly hôn với anh X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Trần Mỹ N, sinh ngày 29/7/2012 (Giới tính: Nữ). Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải, tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn anh Bùi Văn X, sinh năm 1991, trú tại: Thôn CL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên, nhưng anh X cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến về phần thủ tục tố tụng: Toà án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Bùi Văn X. Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Bùi Trần Mỹ N, sinh ngày 29/7/2012 (Giới tính: Nữ) và anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Chị Trần Thị T xin ly hôn với anh Bùi Văn X; Nguyên, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn CL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ bị đơn anh Bùi Văn X, đề hòa giải và xét xử nhưng anh X cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn X kết hôn vào ngày 07/12/2011 tại UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do

tính tình không hợp nhau anh X ăn nhậu rồi về đánh chị T, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cho đến nay chị T và anh X không còn sống chung đã được 04 năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh X đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhưng anh X không đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh X không có mặt, cho thấy anh X không tha thiết cuộc sống chung vợ chồng với chị T nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T và anh X có một con chung: Bùi Trần Mỹ N, sinh ngày 29/7/2012 (Giới tính: nữ). Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, cháu N do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi mới sinh ra cho đến nay, tình cảm mẹ con gần gũi, nên cần giao cháu N cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng mới đảm bảo nhu cầu phát triển về mọi mặt của cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh X cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung, trong thời gian hôn nhân vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Án phí: Chị Trần Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Bùi Văn X.

Về con chung: Chị Trần Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Trần Mỹ N, sinh ngày 29/7/2012 (Giới tính: nữ). Anh Bùi Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T xác định không có tài sản chung, không nợ của ai và không ai nợ chị T, anh X không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2015/0006524 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu, Phú Yên
- UBND xã Xuân Lộc
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị An Nhiên